



LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

(Cơ quan Nhà nước, Hành chính sự nghiệp công lập)



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/7/2023

- Có 6 chương
- 91 Điều
- Quy định thực hiện dân chủ cơ sở của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ tại Phường xã, thị trấn; nơi làm việc

Giá trị của việc thực hiện dân chủ ở cơ quan đơn vị

**Được
biết**

**Những nội dung
người đứng đầu
cơ quan, đơn vị
phải công khai;**

**Được
bàn, làm**

**Những nội dung
CB,CC, VC, NLĐ
bàn và quyết định;**

**Được
tham gia**

**Những nội dung
CB,CC, VC, NLĐ
tham gia ý kiến
trước khi người
đứng đầu cơ quan,
đơn vị quyết định;**

**Được
kiểm tra**

**Nội dung CB,CC,
VC, NLĐ kiểm tra,
giám sát**

**"... thực hành dân chủ là cái
chìa khóa vạn năng có thể giải
quyết mọi khó khăn"**



Trích Bài báo "Cái chìa khóa vạn năng"
của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đăng Báo Nhân Dân
số ra ngày 25-3-1967

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 4. Phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 5. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 6. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 7. Quyền thụ hưởng của công dân

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Điều 10. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

**Áp dụng cho
tất cả các
đối tượng**

Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở

Chương II: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Chương III: Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Điều 46 – Điều 63)

Chương IV: Thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (Điều 64-Điều 82)

Chương V: Tổ chức thực hiện

Chương VI: Điều khoản thi hành

Cơ quan Nhà nước HCSN DN Nhà nước

Công khai

Tham gia

Nội dung
Hình thức, thời điểm thực hiện
Trách nhiệm tổ chức, thực hiện

Bàn, quyết định

Nội dung
Hình thức,
Hội nghị CBCC/ HN. NLĐ
Trách nhiệm

Kiểm tra, giám sát

Nội dung
Hình thức
Xử lý kết quả
Trách nhiệm

Ban Thanh tra Nhân dân

Điều 3. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. **Bảo đảm quyền** của công dân, CB,CC,VC,NLĐ **được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát** việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. **Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng**, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở **trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật**; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.
4. Bảo vệ lợi ích của **Nhà nước**, quyền và lợi ích hợp pháp của **tổ chức, cá nhân**.
5. Bảo đảm **công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình** trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
6. **Tôn trọng** ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Mạng xã hội lan truyền tin giả xuyên tạc về ngữ liệu trong sách giáo khoa



Ngọc Linh

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO | 18/10/2023 09:36 Theo dõi Congthuong.vn trên [Google News](#)



Công Thương Bộ GD&ĐT khẳng định, những ngữ liệu đang lan truyền trên mạng xã hội như: **Giã gạo thổi cơm, Bắn Tung Tóe, Bạn An dũng cảm...** không có trong sách giáo khoa.



Mạng xã hội lan truyền tin giả xuyên tạc về ngữ liệu trong sá...

[Truy cập >](#)

Bình luận sai sự thật về vụ việc Thiếu tá CSGT ở Bắc Kạn

Sau khi sự việc này xảy ra, thì trên mạng xã hội đã xuất hiện nhiều bình luận sai sự thật.

<https://www.baothainguyen.vn> › pháp-luat › 202305 › chan... 

Chấn chỉnh bình luận sai sự thật về vụ cảnh sát giao thông bị ...

Chấn chỉnh bình luận sai sự thật về vụ cảnh sát giao thông bị đâm trọng thương

<https://www.nhandan.vn> › dak-lak-thong-tin-benh-nh...

Đắc Lắc: Thông tin bệnh nhân bị mổ lấy thận là sai sự thật

Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cho biết, vừa qua, mạng xã hội lan truyền thông tin về việc một bệnh nhân nặng đe dọa tử vong, ...

<https://www.phunuonline.com.vn> › kien-giang-chan-chinh-vie...

Kiên Giang chấn chỉnh việc cung cấp, chia sẻ, bình luận thông tin ...

Hai người đàn ông ở Kiên Giang bị răn đe vì có hành vi sử dụng tài khoản Facebook đăng tải, chia sẻ các bài viết có nội dung sai sự thật.

ĐỌC NHIỀU NHẤT



Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi tạm đình chỉ giảng dạy giáo viên đánh học sinh 

11/10/2023 19:41

Chiều 11-10, đại diện Phòng GD-ĐT quận Tân Bình và Ban giám hiệu Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (quận Tân Bình, TPHCM) tiếp tục gặp và trao đổi với bà V.T.T, phụ huynh em N.T.M.K., học sinh lớp 1 của trường này, sau sự việc K. bị giáo viên chủ nhiệm đánh dẫn đến gãy xương

Trường THCS Đồng Khởi thông tin chính thức về việc tổ chức cho học sinh đi xem phim "Đất rừng phương Nam" 

Các trường nói gì về việc tổ chức cho học sinh đi xem phim "Đất rừng phương Nam"?

Một phó hiệu trưởng bị hành hung tại nhà, gây thương tích nặng

Ngày 17-10, học sinh Đà Nẵng tiếp tục nghỉ học

Điều 4. PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mọi công dân thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú.
2. Công dân là CB,CC,VC,NLĐ thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Trường hợp cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.
3. Công dân là người lao động thực hiện dân chủ tại tổ chức có sử dụng lao động nơi mình có giao kết hợp đồng lao động. Trường hợp tổ chức có sử dụng lao động có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại điều lệ, nội quy, quy định, quy chế của tổ chức có sử dụng lao động và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Được công khai thông tin và **yêu cầu** cung cấp thông tin **đầy đủ, chính xác, kịp thời** theo quy định của pháp luật.
2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. **Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện** đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.
4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm **quyền, lợi ích hợp pháp** trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

*“Phát huy dân chủ là **phát huy tài dân**, muốn vậy, thì phải trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”*

Điều 6. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. **Tuân thủ quy định** của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. **Tham gia ý kiến** về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. **Chấp hành quyết định** của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.
4. **Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo** đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. **Tôn trọng và bảo đảm** trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

“Dân chủ là để cho người dân được mở miệng”

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. *Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng* về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. *Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, CB, CC, VC*, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, TDP trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Hỗ trợ, khuyến khích *ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật*, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở *phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số*.

Cảnh giác các thông tin xấu, độc, giả



Báo Thái Nguyên

Chấn chỉnh bình luận sai sự thật về vụ cảnh sát...



Báo Hà Giang

Bị xử phạt 5 triệu đồng vì bình luận sai s...



Báo Bắc Giang

Xử nghiêm hành vi bình luận, chia sẻ thông tin ...

Thận trọng trong việc bình luận, share, like các thông tin không chính thống;

Phụ huynh bức xúc vì trường yêu cầu học sinh xem phim 'Đất rừng phương Nam'



Bích Thanh - bichthanhbntn@gmail.com ★★☆☆

16/10/2023 14:53 GMT+7

Thích 703 Chia sẻ



Ngày 16.10, trên các diễn đàn của phụ huynh học sinh lan truyền hình ảnh thư ngỏ của Trường THCS Đồng Khởi (Q.1, TP.HCM) về việc tổ chức học sinh trải nghiệm tích hợp liên môn ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục địa phương và nghệ thuật bằng hoạt động xem phim 'Đất rừng phương Nam'.



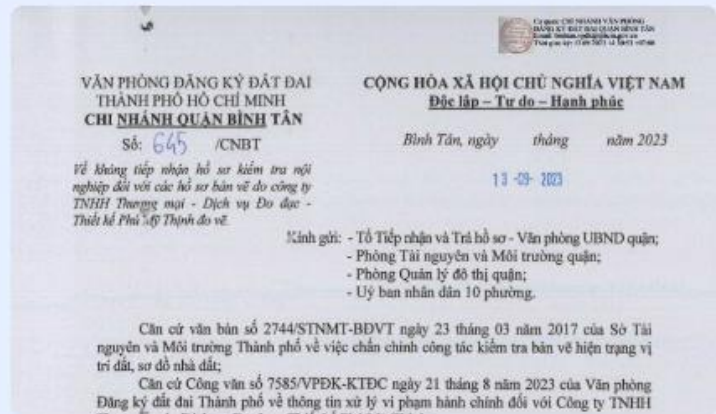
TM Báo Thanh Niên

Công an vào cuộc vụ giáo viên kéo lê nữ sinh trước cửa lớp



Một giáo viên bị đình chỉ công tác vì có lời lẽ xúc phạm học sinh

Truy cập >



Về không tiếp nhận hồ sơ kiểm tra nội
nghiệp đối với các hồ sơ bản vẽ do công ty
TNHH Thương mại - Dịch vụ Đo đạc - Thiế...

<https://rd.zapps.vn/detail/3466039845854324214?...>

Quận Bình Tân



Quận Tân Phú: Tỷ lệ hồ sơ cấp sổ đỏ lần đầu
trễ hạn cao

Theo kết luận thanh tra, hơn 80% hồ sơ
(trong tổng số hồ sơ kiểm tra) cấp sổ đỏ là...

tuoitre.vn

Ứng dụng CNTT trong thực hiện QCDC



CÔNG THÔNG TIN

QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH BẮC GIANG



GIỚI THIỆU

TIN TỨC

TƯ LIỆU

CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

VĂN BẢN

QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

HỎI ĐÁP - KHẢO SÁT

CÔNG KHAI

VIDEO

Quy chế dân chủ / Tin tức

TIN TỨC QUY CHẾ DÂN CHỦ



Bắc Giang, hơn 1.000 cán bộ Hội đồng loạt ra quân hướng dẫn người dân khảo sát, lấy ý kiến về...

Ngày đăng: 10/10/2023

Thực hiện Kế hoạch số 166-KH/BCĐ ngày 25/9/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh về việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến của người dân về thực hiện văn minh, văn hóa công sở của UBND cấp... [Xem tiếp](#)

CÔNG

KHAI



**Quy chế
dân chủ**



APP QUY CHẾ DÂN CHỦ

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG APP QUY CHẾ DÂN CHỦ



- ▶ Người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
- ▶ Cán bộ cấp tỉnh
- ▶ Cán bộ cấp huyện
- ▶ Cán bộ cấp xã
- ▶ Cán bộ thôn, bản, tổ dân phố
- ▶ Thành viên tổ dân vận, tổ dân vận cộng đồng
- ▶ Thành viên Tổ dân vận nòng cốt vùng đồng bào dân tộc thiểu số

CÁC CHỨC NĂNG CỦA APP QUY CHẾ DÂN CHỦ



- ▶ **Đọc tin tức, tư liệu, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**
- ▶ **Phản ánh, kiến nghị**
- ▶ **Khảo sát, đánh giá sự hài lòng đối với chính quyền**
- ▶ **Xem báo cáo kết quả thực hiện dân chủ của các xã trên địa bàn tỉnh**
- ▶ **Xem kết quả khảo sát, đánh giá sự hài lòng đối với chính quyền (Vip)**

QUY TRÌNH SỬ DỤNG APP



Đối với điện thoại HĐH android (samsung, oppo, Huawei...)

- ▶ Gửi file cài đặt (qua zalo, gmail....) và cài đặt trên máy điện thoại
- ▶ Tải về trên CH Play và cài đặt trên máy điện thoại

CHplay hoặc GooglePlay



Đối với điện thoại HĐH ios (iphone)

- ▶ Tải về trên App Store và cài đặt

App store



ĐỌC TIN, TƯ LIỆU, QUY ĐỊNH VỀ QUY CHẾ DÂN CHỦ

Quy định về QCDC xã



Quy định về QCDC QCONN



Quy định về QCDC trong DN



Hòa giải ở cơ sở



CHỨC NĂNG TIỆN ÍCH



Các tiện ích



Khảo sát



Khảo sát



CHỨC NĂNG KHẢO SÁT - ĐÁNH GIÁ



16:17 38%

< Bộ phận 1 của Huyện Lục Nam

Thị trấn Đồi Ngô

Xã Bắc Lũng

Xã Bảo Sơn

Xã Bảo Đài

Xã Bình Sơn

Xã Cẩm Lý

Xã Chu Điện

Xã Cương Sơn

Xã Huyền Sơn

16:17 38%

< Khảo sát đánh giá công ...

Đơn vị * Chưa chọn đơn vị

Chọn huyện *

Huyện Lục Nam

Chọn đơn vị *

Xã Bắc Lũng

Lưu lại Tiếp tục

16:17 38%

< Khảo sát đánh giá công ...

1. Tìm hiểu thông tin, tiếp cận dịch vụ

1.1 Độ Tuổi

☐ Dưới 25 tuổi

☒ 25-49 tuổi

☐ 50-60 tuổi

☐ trên 60 tuổi

1.2 Giới tính

☒ Nam

☐ Nữ

Lưu lại Tiếp tục

16:17 38%

< Khảo sát đánh giá công ...

2: Lĩnh vực thủ tục hành chính đã giải quyết

☐ Quản lý đất đai

☒ Chứng thực

☐ Hộ tịch

☐ Người có công

☐ Bảo trợ xã hội

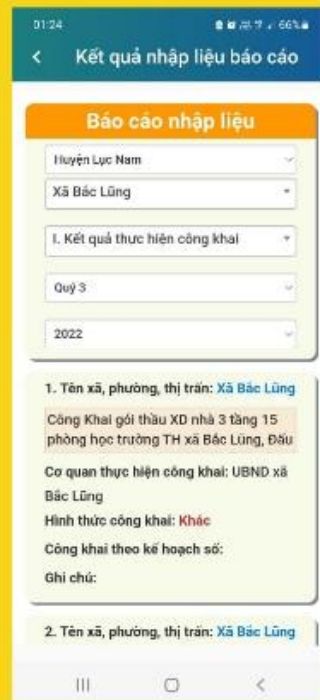
☐ Lĩnh vực khác

Lưu lại Tiếp tục

+



XEM BÁO CÁO SỐ LIỆU VỀ QCDC



ĐIỀU 9. HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ



1. **Gây khó khăn**, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.



2. **Bao che, cản trở, trù dập** hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.



3. **Lợi dụng** việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành **vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội**, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.



4. **Lợi dụng** việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để **xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn**, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.



5. **Giả mạo giấy tờ, gian lận** hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

ĐIỀU 10. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ

PHÁP LỆNH SỐ 34
NQ 04/2015

LUẬT DÂN CHỦ CƠ SỞ

- không có điều khoản riêng về xử lý các hành vi vi phạm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở
- Quy định cụ thể việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở sẽ bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật

Điều 10. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. **Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn** vi phạm quy định của Luật này, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị **xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.**
4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Chương III: Thực hiện dân chủ ở cơ quan đơn vị

- Nâng các quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP thành quy định của Luật Dân chủ;
- Bổ sung, mở rộng **trách nhiệm người đứng đầu cơ quan**, hình thức, thời điểm thực hiện công khai; người lao động bàn, quyết định; tham gia ý kiến; kiểm tra giám sát;
- Quy định hoạt động Ban Thanh tra nhân dân

NHỮNG NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHẢI CÔNG KHAI

NỘI DUNG

- 12 nội dung phải công khai; (Đ.46)
- Có 02 nội dung mới so với NĐ 04.2015

HÌNH THỨC

- 07 hình thức phải công khai; (Đ.47)
- Chậm nhất 5 ngày làm việc phải công khai;
- Công khai ít nhất 20 ngày liên tục

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU PHẢI CÔNG KHAI

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;
2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị;
3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);
4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng; *(mới so với NĐ 04.2015)*

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU PHẢI CÔNG KHAI

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công; *(mới so với NĐ 04.2015)*

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU PHẢI CÔNG KHAI

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác;

Hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CB,CC,VC,NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CB,CC,VC,NLĐ ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU PHẢI CÔNG KHAI

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; ;
8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;
9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU PHẢI CÔNG KHAI

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CB,CC,VC,NLĐ về những nội dung CB,CC,VC,NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật này;
11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;
12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị. *(mới so với NĐ 04.2015)*

Các hình thức công khai thông tin bao gồm: chậm nhất là 5 ngày làm việc

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

c) Thông báo tại hội nghị CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CB,CC,VC,NLĐ tại cơ quan, đơn vị;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến CB,CC,VC,NLĐ;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, BCHCD cơ quan, đơn vị **để thông báo đến CB,CC,VC,NLĐ tại cơ quan, đơn vị;**

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan (mới so với ND 04.2015)

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị đã có trang thông tin điện tử nội bộ/hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là **20 ngày liên tục** kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật này tại trụ sở của cơ quan, đơn vị và nơi làm việc của các đơn vị, bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là **20 ngày liên tục** kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể CB,CC,VC,NLĐ tại cơ quan, đơn vị hoặc pháp luật có quy định khác.

Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan

3. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật này phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm để CB,CC,VC,NLĐ tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của CB,CC,VC,NLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan

5. Cơ quan, đơn vị có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình và không trái với quy định tại Mục này.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Hình thức CB,CC,VC,NLĐ bàn và quyết định

1. CB,CC,VC,NLĐ tại cơ quan, đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này tại hội nghị CB,CC,VC,NLĐ trên cơ sở đề xuất của BCHCĐ cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc khi có ít nhất $\frac{1}{3}$ tổng số CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị cùng đề nghị.
2. *Trường hợp không thể tổ chức hội nghị* CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị *đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 của Luật này thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị sau khi đã thống nhất với BCHCĐ cơ quan, đơn vị quyết định *tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CB,CC,VC,NLĐ trong cơ quan, đơn vị.*

Tổ chức hội nghị CB,CC,VC,NLĐ

1. Hội nghị CB,CC,VC,NLĐ do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức.

Hội nghị CB,CC,VC,NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị. (mới so với NĐ 04.2015, NLĐ bàn) *mỗi năm 1 lần vào cuối năm NĐ 04)*

Hội nghị CB,CC,VC,NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật này.

Thành phần dự hội nghị CB,CC,VC,NLĐ được quy định như sau:

- a) Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số CB,CC,VC,NLĐ ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm đ khoản này;
- b) Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số CB,CC,VC,NLĐ từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất với Công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể CB,CC,VC,NLĐ hoặc đại biểu CB,CC,VC,NLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị;

Thành phần dự hội nghị CB,CC,VC,NLĐ được quy định như sau:

- c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là $\frac{2}{3}$ tổng số CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;
- d) Đối với các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu và đại diện BCHCĐ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nếu thấy cần thiết;
- đ) Cơ quan, đơn vị **có từ 07 CB,CC,VC, NLĐ trở xuống** có thể tổ chức hội nghị CB,CC,VC,NLĐ nếu thấy cần thiết. **(Mới)**

Nội dung của HN. CB,CC,VC,NLĐ bao gồm:

- a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
- b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết HN.CB,CC,VC,NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị;
- c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;
- d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

Nội dung của hội nghị CB,CC,VC,NLĐ bao gồm:

- đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này;
- e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của CB,CC,VC,NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 53 của Luật này;
- g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

- a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;
- b) Đại diện Công đoàn cơ quan, đơn vị báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ CB,CC,VC,NLĐ thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;
- c) CB,CC,VC,NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CB,CC,VC,NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CB,CC,VC,NLĐ trong cơ quan, đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị;

đ) Đại diện Ban TTND trình bày báo cáo hoạt động của Ban TTND trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Trách nhiệm trong việc tổ chức đề CB,CC,VC,NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể CB,CC,VC,NLĐ

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp cùng BCHCĐ cơ quan, đơn vị thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức HN CB,CC,VC,NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề CB,CC,VC,NLĐ quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này.
2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp cùng BCHCĐ cơ quan, đơn vị phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện NQ của HN CB,CC,VC,NLĐ; quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị và các nội dung khác đã được CB,CC,VC,NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3. Định kỳ **06 tháng một lần**, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức **kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết** hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; **thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá** đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; **trường hợp nhận thấy quyết định** của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật**, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Những nội dung CB,CC,VC,NLĐ tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.

Những nội dung CB,CC,VC,NLĐ tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC; bầu cử, bổ nhiệm CB,CC,VC.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có).
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Điều 54. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị;
2. Thông qua hội nghị CB,CC,VC,NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Điều 55. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CB,CC,VC,NLĐ tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến CB,CC,VC,NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 53 của Luật này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của CB,CC,VC,NLĐ ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CB,CC,VC,NLĐ.

2. BCHCĐ cơ quan, đơn vị phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CB,CC,VC,NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Điều 55. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CB,CC,VC,NLĐ tham gia ý kiến

3. Đảng viên, CB,CC,VC,NLĐ trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến **CB,CC,VC,NLĐ** và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Điều 56. Nội dung CB,CC,VC,NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CB,CC,VC,NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CB,CC,VC,NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật này.
2. CB,CC,VC,NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

Điều 57. Hình thức CB, CC, VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

NĐ 04/2015

- Hoạt động Ban Thanh tra nhân dân;
- Hội nghị CBCC;
- Kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình

LUẬT DÂN CHỦ CƠ SỞ

Bổ sung thêm:

- Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CB, CC, VC, NLĐ ở cơ quan, đơn vị;
- Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CB, CC, VC, NLĐ khác trong cơ quan, đơn vị;
- Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CB, CC, VC, NLĐ đã bàn và quyết định

Điều 57. Hình thức CB,CC,VC,NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CB,CC,VC,NLĐ **trực tiếp** thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:
 - a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CB,CC,VC,NLĐ ở cơ quan, đơn vị;
 - b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CB,CC,VC,NLĐ khác trong cơ quan, đơn vị;
 - c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CB,CC,VC,NLĐ đã bàn và quyết định;
 - d) Tham dự hội nghị CB,CC,VC,NLĐ .
2. CB,CC,VC,NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát **thông qua** hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

Điều 58. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

NĐ 04/2015

Không có quy định

LUẬT DÂN CHỦ CƠ SỞ

Nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo

Có quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện hành vi, dấu hiệu vi phạm

Vai trò ban Thanh tra nhân dân

Điều 58. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của CB,CC,VC,NLĐ

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát **trực tiếp**, **CB,CC,VC,NLĐ** tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.
2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, **CB,CC,VC,NLĐ** có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc **kiến nghị, phản ánh** đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan, đơn vị hoặc **phản ánh, đề nghị Ban TTND** xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.
3. Ban TTND ở cơ quan, đơn vị thay mặt **CB,CC,VC,NLĐ** thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 59. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CB,CC,VC,NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng BCHCĐ cơ quan, đơn vị, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị mình làm cơ sở để CB,CC,VC,NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. **Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của CB,CC,VC,NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật này**

Điều 59. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CB,CC,VC,NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CB,CC,VC,NLĐ tại cơ quan, đơn vị; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; **sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CB,CC,VC,NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC,NLĐ** tại cơ quan, đơn vị;

c) *Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB,CC,VC,NLĐ*, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

Điều 59. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CB,CC,VC,NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

- d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;
- đ) Xử lý người có hành vi cản trở CB,CC,VC,NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 59. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CB,CC,VC,NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB,CC,VC,NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. **CB,CC,VC,NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình**; chủ động, tích cực phối hợp với Ban TTND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 60. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

1. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do hội nghị CB,CC,VC,NLĐ bầu gồm từ **03 đến 09** thành viên theo đề nghị của BCHCĐ cơ quan, đơn vị.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị CB,CC,VC,NLĐ có thể quyết định số lượng thành viên Ban TTND nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

Trường hợp cơ quan, đơn vị **có từ 07 CB,CC,VC,NLĐ trở xuống** hoặc trong các trường hợp đặc thù thì không tổ chức Ban TTND.

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 60. Tổ chức Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

2. Thành viên Ban TTND là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban TTND; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của cơ quan, đơn vị.

3. Nhiệm kỳ của Ban TTND là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban TTND không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì BCHCĐ cơ quan, đơn vị đề nghị hội nghị CB,CC,VC,NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban TTND ở cơ quan, đơn vị gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban TTND; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 61. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể CB,CC,VC,NLĐ ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị.
2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.
3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.
4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của CB,CC,VC,NLĐ ở cơ quan, đơn vị.

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 61. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

5. Kiến nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB,CC,VC,NLĐ ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban TTND.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của CB,CC,VC,NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban TTND.

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 62. Hoạt động của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

1. Ban TTND ở cơ quan, đơn vị do BCHCĐ cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.
2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, Ban TTND xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.
3. Ban TTND có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với BCHCĐ cơ quan, đơn vị và tại hội nghị CB,CC,VC,NLĐ của cơ quan, đơn vị.

Điều 63. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

- a) Thông báo cho Ban TTND về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị;
- b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;
- c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban TTND, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được kiến nghị;
- d) Thông báo cho Ban TTND kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;
- đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban TTND, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban TTND theo quy định của pháp luật.

Điều 63. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

- a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị CB,CC,VC,NLĐ bầu làm thành viên Ban TTND; công nhận kết quả bầu thành viên Ban TTND; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban TTND; tổ chức cuộc họp của Ban TTND để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;
- b) Hướng dẫn Ban TTND xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban TTND và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban TTND; tham gia hoạt động của Ban TTND khi xét thấy cần thiết;
- c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban TTND; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban TTND gửi đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

Điều 63. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban TTND ở cơ quan, đơn vị

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

- d) Vận động CB,CC,VC,NLĐ ở cơ quan, đơn vị phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;
- đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị không tổ chức Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 90. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.
2. Pháp lệnh số [34/2007/PL-UBTVQH11](#) ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và [Nghị quyết số 55/1998/NQ-UBTVQH10](#) ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 91. Áp dụng pháp luật và quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp luật khác ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có **quy định cụ thể về nội dung, hình thức, thời hạn, trình tự, thủ tục công khai thông tin, lấy ý kiến** tham gia của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các lĩnh vực cụ thể thì thực hiện theo quy định của luật đó.
2. Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trên cơ sở các nguyên tắc được quy định tại Luật này, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ của tổ chức mình, **quy định việc thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.**
3. Hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, các quyết định khác của cộng đồng dân cư được công nhận, thông qua trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định./.

Những việc cần làm của CĐCS

- Phối hợp người đứng đầu dự thảo và lấy ý kiến đóng góp của CB,CC,VC,NLĐ về Quy chế dân chủ cơ sở;
- Thực hiện/phối hợp truyền thông Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; rà soát các văn bản, quy định của cơ quan đơn vị cho phù hợp với Luật thực hiện dân chủ cơ sở;
- Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được quy định tại Luật thực hiện dân chủ cơ sở;
- Báo cáo, xin ý kiến hỗ trợ của LĐLĐ Quận về nghiệp vụ, kỹ năng ,...

Thank
You

